Đổi file lần 2

CÔNG TY CP TƯ VẤN KHẢO SÁT XÂY DỰNG NHÂN THÀNH NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 05/2026/NTN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Đà Nẵng, ngày 13 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

SỞ XÂY DỰNG TP. ĐÀ NẴNG
ĐẾN Số: 19538
Ngày: 09/4/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi:

- Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: CÔNG TY CP TƯ VẤN KHẢO SÁT XÂY DỰNG NHÂN THÀNH NAM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số 0401491588 ngày, tháng, năm cấp đăng ký lần đầu ngày 27/4/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12/2/2026, cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 16 Vũng Thùng 4, phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0909331253

Email: nhanthanhnam.ks@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm cơ học đất và Vật liệu xây dựng công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 16 Vũng Thùng 4, phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có): .....

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	**Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng**			
1	Xác định khối lượng riêng trong	TCVN 4195:2012	Nước cất, dầu hỏa, cân kĩ thuật có độ	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung

	phòng thí nghiệm		chính xác đến 0,01g, bình tỉ trọng, cối sứ và chày sứ hoặc cối đồng và chày đồng, rây, bếp cát, tủ sấy, bơm chân không, bình hút chân không, tỉ trọng kế, phễu nhỏ, thiết bị ổn nhiệt, cốc nhỏ hoặc hộp nhôm có nắp.	Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g, bình hút ẩm có Canxi clorua, cốc nhỏ bằng thuỷ tinh hoặc hộp nhôm có nắp, rây có đường kính lỗ 1mm, cốc sứ và chày sứ có đầu bọc cao su, khay men	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
3	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012	Bộ quả dọi Vaxiliep, tấm kính nhám, ray 1mm, cối chày sứ có đầu bọc cao su, bình thuỷ tinh có nắp, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g, cốc thuỷ tinh (hộp nhôm có nắp), tủ sấy, bát sắt tráng men, dao để trộn- dụng cụ Casagrande	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
4	Phương pháp phân tích thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2014	Bộ sàng, cân có độ chính xác đến: 5g; 1g; 0,1g; 0,01g, tủ sấy, máy sàng lắc, nhiệt kế, bình hút ẩm có chất hút ẩm silicagel khan, cối và chày sứ, các dụng cụ phụ trợ khác	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn

5	Xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012	Máy cắt, hộp cắt, dao vòng cắt, tấm nén truyền lực, hộp để bão hoà nước, thiết bị giữ ẩm, đồng hồ đo biến dạng, vòng đo lực ngang, quả cân	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
6	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012	Máy nén, tủ sấy, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g, đồng ho đo biến dạng (0,01mm).	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012, TCVN 12790:2020, 22 TCN 333:2006	Cối chày đầm nện, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g, sàng 5mm, bình phun nước, tủ sấy, bình hút ẩm có Clorua canxi, hộp nhôm có nắp, dao gọt đất, vồ đập đất, khay, vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
8	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012	Dao vòng, thước cặp, dao cắt có lưỡi thẳng, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g và 0,1g, các tấm kính, dụng cụ xác định độ ẩm, hộp nhôm hoặc cốc thuỷ tinh có nắp, tủ sấy, bình hút ẩm	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
9	Xác định tỷ số CBR trong phòng	TCVN 12792:2020, TCVN 8821:2011,	Máy nén CBR, bộ khuôn CBR, chày cối Protor, cân kỹ thuật,	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung

	thí nghiệm	22TCN 332:2006	sàng, bình phun nước, tủ sấy hộp nhôm, dao gọt đất, vồ đập đất, khay vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su, thùng ngâm mẫu.	Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
10	Gia cố đất nền yếu – phương pháp trụ xi măng (Thí nghiệm nén không hạn chế nở hông)	TCVN 9403:2012	Máy trộn hay dụng cụ trộn mẫu đất hỗn hợp, dụng cụ tạo mẫu đất hỗn hợp, máy nén 1 trục không hạn chế nở hông, đồng hồ so bách phân kế	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
11	Xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8723:2012 ASTM D 2434:2000	Hộp thấm, bảng cột nước đo thể tích, dao vòng	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
12	Xác định đặc trưng góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	Thiết bị xác định góc nghỉ	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
13	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 8726:2012	Tủ sấy, bình hút ẩm, các cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 và 0,01g, các cân phân tích có độ chính xác 0,001g hoặc 0,0001g, cối và chày bằng sứ hoặc thủy	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết

			tinh, đầu chày bọc cao su, các sàng thí nghiệm lỗ 2 mm; 0,25 mm, hộp chia mẫu, các ống đong bằng thủy tinh, ống hút (pipet) chia vạch chính xác đến 0,1ml, ống chuẩn độ (buret) các loại dung tích 10; 25ml, chia vạch chính xác đến 0,1ml, ống nhỏ giọt, bình tam giác các loại, giấy lọc định tính, bếp đun	Huỳnh Trọng Huấn
14	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012	Bình thủy tinh, phao nổi chuyên dụng, tấm lưới, thiết bị xác định độ ẩm của đất, bình giữ ẩm có nắp đậy kín, cân kỹ thuật 0.1g, dao vòng, dao gọt đất, khay, dụng cụ đầm chặt, nước cất hoặc nước sạch đã khử khoáng.	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
15	Xác định đặc trưng trương nở của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8719:2012	Bàn và giá đỡ đồng hồ đo biến dạng nở, hộc chứa nước, pitstong đỡ chân đồng hồ đo biến dạng, dao vòng, hộc đặt dao vòng chứa mẫu, thiết bị, dụng cụ xác định độ ẩm của đất, thiết bị, dụng cụ xác định khối lượng thể tích của đất, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g, 0,1g và 1g, bộ dụng cụ làm phân tán đất, sàng có kích	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn

			thước lỗ sàng 2mm, bộ dụng cụ chế bị mẫu thí nghiệm từ mẫu đất không nguyên trạng, dao gọt đất và các khay đựng đất, nước cất hoặc nước sạch đã khử khoáng	
16	Xác định các đặc trưng co ngót của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8720:2012	Dao vòng, thước cặp cơ khí, các loại cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g và 0,01g, paraphin sạch, mỡ bôi trơn, đồng hồ chỉ giờ, nước cất hoặc nước sạch đã khử khoáng, dao cắt đất, đĩa, khay đựng đất, tấm kính, dụng cụ thích hợp làm phân tán đất đối với mẫu đất có kết cấu không nguyên trạng, và dụng cụ chế bị mẫu, thiết bị và dụng cụ xác định độ ẩm của đất, thiết bị, dụng cụ xác định khối lượng thể tích của đất	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
17	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm và độ chặt tương đối của đất	TCVN 8721:2012	Cối đầm Proctor, búa rung điện, tủ sấy, Các loại cân có độ chính xác đến 1g và 5g, các sàng có mắt lỗ 2mm và 5mm, khay đựng đất, dụng cụ để nghiền rời đất, thùng đựng nước có dung tích khoảng 10l và nước sạch đã khử khoáng hoặc nước máy, thước cặp cơ	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn

			khí có độ chính xác đến 0,1mm, thước thẳng dài khoảng từ 20cm đến 30cm, được chia vạch mm, đồng hồ bấm giây, các dao trộn đất và muôi xúc đất.	
18	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu 3 trục CU, UU, CD, Cv	TCVN 8868:2011 Và ASTM D2435	Máy nén 3 trục	Dương Thị Tố Trinh Hà Xuân Trung Nguyễn Văn Hoàn Huỳnh Thị Phương Anh Nguyễn Văn Hết Huỳnh Trọng Huấn
II	**Thí nghiệm hiện trường**			
19	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đai	TCVN 12791:2020 TCVN 8728:2012	Bộ dung cụ dao đai, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 10g, 5g, 1g và 0,01g, tủ sấy hoặc chảo sấy, sàng, thước kẹp cơ khí, thiết bị, dụng cụ để xác định độ ẩm của đất tại hiện trường, dụng cụ đào đất, các dụng cụ phụ trợ khác	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
20	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8728:2012 TCVN 8729:2012	Phễu rót cát, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 10g, 5g, 1g, thước kẹp cơ khí, thiết bị, dụng cụ để xác định độ ẩm của đất tại hiện trường, cát tiêu chuẩn, dụng cụ đào lỗ, khay	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
21	Xác định mô đun	TCVN 8867:2011	Cần benkelman, kích	Trần Quốc Huy

	đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman		thủy lực 30 tấn	Huỳnh Tấn Phong
22	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184:2021	Máy cắt cánh, đồng hồ, cần, lưỡi cắt	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
23	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012	Bộ xuyên tiêu chuẩn SPT	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
24	Xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan tại hiện trường	TCVN 8731:2012	Vòng chắn thép, thùng đo, thiết bị tự động điều chỉnh mực nước, đồng hồ bấm giây, đồng hồ chỉ giờ, dụng cụ đào hố, thanh gạt phẳng, thước đo có chiều dài khoảng 50cm đến 100cm với thang chia mm, thùng chứa nước dự trữ, một ít vật liệu đất sét mềm dẻo, một ít vật liệu sỏi hạt 2mm đến 10mm, nhiệt kế chia độ đến 50^0C	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
25	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp thí nghiệm ép nước vào lỗ khoan	TCVN 9149:2012	Máy bơm, đồng hồ đo lưu lượng, bộ nút bít, đồng hồ đo áp lực nước, đồng hồ đo mực nước.	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
26	Xác định hệ số thấm của đất đá chứa nước bằng phương pháp hút nước thí nghiệm từ các lỗ khoan	TVNV 9148:2012	Máy bơm, đồng hồ đo lưu lượng, đồng hồ đo áp lực nước, đồng hồ đo mực nước.	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
27	Đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011	Giếng quan trắc mực nước ngầm, các hệ thống đo	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong

28	Thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012 TCVN 9846:2013	Máy xuyên tĩnh Geomil	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
III	**Cơ lý đá**			
29	Xác định độ ẩm, độ hút nước trong phòng thí nghiệm	TCVN 10321:2014	Tủ sấy, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g, búa sắt, hộp nhôm có nắp, bình hút ẩm có Cloruacanxi, bàn chải, khăn sạch	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
30	Thí nghiệm xác định khối lượng thể tích trong phòng	TCVN 10322:2014	Cân kỹ thuật, có độ chính xác 0,01g và 0,1g, máy khoan, máy cưa cắt đá, máy mài đá, thước kẹp, tủ sấy	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
31	Xác định độ bền nén 1 trục trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014	Máy nén thủy lực, bàn nén, khớp cầu, máy khoan, máy cưa, máy mài đá, thước kẹp độ chính xác 0,01 mm, đồng hồ đo biến dạng, thước đo vuông góc, máy hút chân không và bình bão hòa, đồng hồ bấm giây, khay ngâm mẫu, cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g, tấm đệm bằng thép tôi, độ nhám cấp 8, độ dầy từ 1 cm đến 2 cm, bi truyền lực	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
IV	**Cốt liệu cho bê tông và vữa**			
32	Xác định thành phần cỡ hạt và mô đun độ lớn	TCVN 7572-2:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	Nguyễn Văn Hoàn

33	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Bình khối lượng riêng, cân kỹ thuật , bình hút ẩm, tủ sấy, bếp cách cát	Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
33	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Bình khối lượng riêng, cân kỹ thuật, cốc thủy tinh, cối chày bằng đồng, bình hút ẩm, tủ sấy, bếp cách cát, bàn chải sắt	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
34	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006	Bình khối lượng riêng, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, tủ sấy, bếp cách cát	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
35	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
36	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình rửa cát, đồng hồ	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
37	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, Lò nung, bình hút ẩm, dụng cụ thủy tinh,	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
38	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy ép thủy lực 200 tấn	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
39	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân, thước kẹp cải tiến, bộ sàng tiêu chuẩn.	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
40	Xác định hàm lượng mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy điều chỉnh được t0, bộ sàng tiêu chuẩn, kim sắt hoặc	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong

			kim nhôm, búa con	
41	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích, chính xác đến 0,001g, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, giấy nhám, đũa thuỷ tinh.	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
V	**THỬ NGHIỆM XI MĂNG**			
42	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003	Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
43	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011	Máy trộn vữa jj5, khuôn (4x4x16cm), máy dằn tạo mẫu, máy nén xi măng, bộ gá nén xi măng, bộ gá uốn xi măng	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
44	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích và hàm lượng bọt khí trong vữa và xi măng	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, cân kỹ thuật (0,01g), đồng hồ bấm giây, máy trộn vữa JJ5, thùng luộc mẫu, Khuôn Le Chatelier...	Nguyễn Văn Hoàn Trần Quốc Huy Huỳnh Tấn Phong
VI	**PHÂN TÍCH HOÁ NƯỚC CHO XÂY DỰNG**			
45	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988; TCVN 4560:1988; TCVN 6492:2011; TCVN 6194:1996; TCVN 6186:1996 TCVN 6200:1996 TCVN 4506:2012	Bếp cát, ly thủy tinh, cân phân tích chính xác 0,0001g.	Trần Quốc Huy
46	Xác định độ muối (độ mặn)	SMEWW 2520B:2023	Bếp cát, ly thủy tinh, cân phân tích chính xác 0,0001g.	Trần Quốc Huy

47	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011	Máy đo pH Có dung dịch đệm chuẩn (pH 4, 7, 9)	Trần Quốc Huy
48	Xác định clorua	TCVN 6194:1996	Thiết bị của phòng thí nghiệm thông thường và buret, bát sứ	Trần Quốc Huy
49	Thí nghiệm nước ăn mòn bê tông	TCVN141-2008 TCVN6179-1996 TCVN6224-1996	Nhiệt độ: 103–105°C Cân Độ chính xác: 0,01 mg	Trần Quốc Huy

Công ty CP Tư Vấn Khảo Sát Xây Dựng Nhân Thành Nam chịu trách trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

CÔNG TY CP TƯ VẤN KHẢO SÁT XÂY DỰNG NHÂN THÀNH NAM

M.S.D.N: 0401491588 - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KHẢO SÁT XÂY DỰNG NHÂN THÀNH NAM - Q.SƠN TRÀ - TP.ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC

Dương Thị Tố Trinh